

TỔNG HỢP ĐỀU CHỈNH CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 – 2020 HUYỆN IA H'DRAI

(Kèm theo Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 11 / 7 /2020 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai)

Đơn vị tính: '

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 24/4/2020 của Hội đồng nhân dân huyện					Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 điều chỉnh				
		Tổng số	Phân bổ thực hiện	Trong đó		Dự phòng	Tổng số	Phân bổ thực hiện	Trong đó		Dự phòng
				Trong đó					Vốn đã bố trí kế hoạch năm 2015	Giai đoạn 2016 - 2020	
				Trong đó							
1	2	3	4	5	6	7	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG	393,417	389,655	1,204	388,451	3,762	398,083	393,855	1,204	392,651	4,228
I	Vốn phân cấp đầu tư trong cân đối NSDP	301,678	297,916	-	297,917	3,762	306,345	302,116	-	302,117	4,228
1	Vốn đầu tư cân đối NSDP theo tiêu chí	96,866	96,866	-	96,866	-	96,866	96,866	-	96,866	
-	Phân cấp cân đối theo tiêu chí quy định tại Nghị Quyết số 24/2015/NQ-HĐND	31,740	31,740		31,740	-	31,740	31,740		31,740	
-	Phân cấp đầu tư các xã biên giới	15,000	15,000		15,000	-	15,000	15,000		15,000	
-	Phân cấp thực hiện Quyết định số 755/QĐ-TTg	1,685	1,685		1,685	-	1,685	1,685		1,685	
-	Phân cấp đầu tư các công trình giáo dục (lồng ghép thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới)	5,840	5,840		5,840	-	5,840	5,840		5,840	
-	Phân cấp hỗ trợ, bổ sung khác	27,600	27,600		27,600	-	27,600	27,600		27,600	
-	Các khoản bổ sung khác	15,001	15,001		15,001	-	15,001	15,001		15,001	
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	102,386	98,624	-	98,624	3,762	107,052	102,824	-	102,824	4,228
-	Nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối cho ngân sách huyện	44,300	40,538		40,538	3,762	48,966	44,738		44,738	4,228
-	Nguồn thu tiền sử dụng đất từ các dự án	58,086	58,086		58,086	-	58,086	58,086		58,086	
3	Nguồn thu xổ số kiến thiết (Phân cấp đầu tư các công trình giáo dục (lồng ghép thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới)	4,900	4,900		4,900	-	4,900	4,900		4,900	

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 24/4/2020 của Hội đồng nhân dân huyện					Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 điều chỉnh				
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó			
			Phân bổ thực hiện	Trong đó		Dự phòng		Phân bổ thực hiện	Trong đó		Dự phòng
				Vốn đã bố trí kế hoạch năm 2015	Giai đoạn 2016 - 2020				Vốn đã bố trí kế hoạch năm 2015	Giai đoạn 2016 - 2020	
1	2	3	4	5	6	7	3	4	5	6	7
4	Nguồn thu tiền sử dụng rừng	6,497	6,497		6,497	-	6,497	6,497		6,497	-
5	Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2018 còn tồn chuyển nguồn sang năm 2019	3,532	3,532		3,532	-	3,532	3,532		3,532	-
6	Nguồn dự phòng ngân sách huyện, nguồn kết dư ngân sách huyện và tăng thu ngân sách huyện	3,965	3,965		3,965	-	3,965	3,965		3,965	-
7	Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2017 hỗ trợ ngân sách huyện tăng cường nguồn lực xây dựng nông thôn mới	1,088	1,088		1,088	-	1,088	1,088		1,088	-
8	Nguồn Ngân sách tỉnh hỗ trợ và các nguồn hợp pháp khác	11,530	11,530		11,530	-	11,530	11,530		11,530	-
9	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	55,780	55,780		55,780		55,780	55,780		55,780	
10	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	15,134	15,134	-	15,134	-	15,134	15,134	-	15,134	-
-	Chương trình 135	15,134	15,134		15,134		15,134	15,134		15,134	
II	Chi từ nguồn thu để lại chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương	91,738	91,738	1,204	90,534	-	91,738	91,738	1,204	90,534	-
1	Nguồn thu tiền sử dụng đất từ các dự án khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư cơ sở hạ tầng	81,895	81,895	1,204	80,691	-	81,895	81,895	1,204	80,691	-
2	Nguồn thu tiền quyền sử dụng rừng	9,843	9,843	-	9,843	-	9,843	9,843	-	9,843	-

11/ĐTCTH

Triệu đồng

Ghi chú
8

Ghi chú

8

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 - NGUỒN PHÂN CẤP NGÂN SÁCH HUYỆN
(Kèm theo Tờ trình số102 /TTr-UBND ngày 11 / 7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai)

Dvt: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HDND ngày 24/4/2020 của Hội đồng nhân dân huyện					Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 điều chỉnh					Ghi chú
					Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			
Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP							
			Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB				Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	6	7	8	9	10	11
	TỔNG CỘNG (A+B)				-	-	230,764	230,764	-	-	-	234,860	234,860	-	
A	PHÂN BỐ THỰC HIỆN				-	-	227,002	227,002	-	-	-	230,632	230,632	-	
I	Nguồn cân đối NSDP theo tiêu chí quy định tại QĐ 40/2015/QĐ-TTg				-	-	96,866	96,866	-	-	-	96,295	96,295	-	
1	Phân cấp cân đối theo tiêu chí quy định tại NQ 24/2015/NQ-HDND				-	-	31,740	31,740	-	-	-	31,169	31,169	-	
1.1	Chuẩn bị đầu tư				-		620	620	-	-		620	620	-	
-	Đường giao thông ĐĐT12	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2018-	860/QĐ-UBND huyện ngày 17/10/2017	1,590	100	100		860/QĐ-UBND huyện ngày 17/10/2017	1,590	100	100		
-	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn; Hạng mục Nhà hiệu bộ và hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2018-	872/QĐ-UBND huyện ngày 25/10/2017	1,958	100	100		872/QĐ-UBND huyện ngày 25/10/2017	1,958	100	100		
-	Đường giao thông ĐĐT 19	Ban Quản lý ĐT&XD		2019-	373/QĐ-UBND huyện ngày 24/9/2019	1,455	120	120		373/QĐ-UBND huyện ngày 24/9/2019	1,455	120	120		
-	Đường giao thông ĐĐT 38	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2018-	683/QĐ-UBND huyện ngày 18/10/2018	4,453	150	150		683/QĐ-UBND huyện ngày 18/10/2018	4,453	150	150		
-	Quảng trường và đường nội bộ trung tâm huyện	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2018-	876/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2017	5,482	150	150		876/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2017	5,482	150	150		
1.2	Thực hiện dự án				-	-	31,120	31,120	-	-	-	30,549	30,549	-	
a	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020						-					-			
a.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020														
a.2	Các dự án hoàn thành sau năm 2020														
b	Các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020				-	-	31,120	31,120	-	-	-	30,549	30,549	-	
b.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020				-	-	31,120	31,120	-	-	-	30,549	30,549	-	

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			Ghi chú
					Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
								Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB				Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	6	7	8	9	10	11
-	Đường giao thông đô thị TTHC huyện (Khu công cộng - Dịch vụ). Hạng mục: các tuyến ĐĐT 04, ĐĐT 05, ĐĐT07	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2016 - 2017	73/QĐ-UBND ngày 22/02/2016	5,159	4,379	4,379		73/QĐ-UBND ngày 22/02/2016	5,159	4,379	4,379		
-	Điểm trường tiểu học Tô Vĩnh Diện thôn 3, xã Ia Đal	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Đal	2016-	182/QĐ-UBND ngày 30/03/2016	887	587	587		182/QĐ-UBND ngày 30/03/2016	887	587	587		
-	Điểm trường tiểu học Tô Vĩnh Diện thôn 2, xã Ia Đal	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Đal	2016	181/QĐ-UBND ngày 30/03/2016	921	921	921		181/QĐ-UBND ngày 30/03/2016	921	921	921		
-	Hệ thống thoát nước, via hè đường giao thông ĐĐT 04, ĐĐT 05, ĐĐT 07 nhằm giữ gìn vệ sinh, bảo vệ và tái tạo cảnh quan môi trường	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2016 - 2017	176a/QĐ-UBND ngày 30/03/2016	3,632	841	841		176a/QĐ-UBND ngày 30/03/2016	3,632	841	841		
-	Đường giao thông đô thị trung tâm huyện (ĐĐT13)	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2017-	988/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	4,015	4,015	4,015		988/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	4,015	4,015	4,015		
-	Trường tiểu học Tô Vĩnh Diện. Hạng mục: Nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Đal	2017-	1001b/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2,293	1,845	1,845		1001b/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2,293	1,845	1,845		
-	Đường giao thông ĐĐT12	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2018-	860/QĐ-UBND huyện ngày 17/10/2017	1,590	1,207	1,207		860/QĐ-UBND huyện ngày 17/10/2017	1,590	1,207	1,207		
-	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn; Hạng mục Nhà hiệu bộ và hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2018-	872/QĐ-UBND huyện ngày 25/10/2017	1,958	1,507	1,507		872/QĐ-UBND huyện ngày 25/10/2017	1,958	1,507	1,507		
-	Đường giao thông ĐĐT 19	Ban Quản lý ĐT&XD		2019-	373/QĐ-UBND huyện ngày 24/9/2019	1,455	1,335	1,335		373/QĐ-UBND huyện ngày 24/9/2019	1,455	1,335	1,335		
-	Đường giao thông ĐĐT 38	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2018-	683/QĐ-UBND huyện ngày 18/10/2018	4,453	4,272	4,272		683/QĐ-UBND huyện ngày 18/10/2018	4,453	4,272	4,272		
-	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn; Hạng mục: 06 phòng học và các công trình phụ trợ	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2018-	868/QĐ-UBND huyện ngày 23/10/2017	3,780	1,409	1,409		868/QĐ-UBND huyện ngày 23/10/2017	3,780	1,409	1,409		
-	Quảng trường và đường nội bộ trung tâm huyện	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2018-	876/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2017	5,482	2,670	2,670		876/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2017	5,482	2,670	2,670		

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			Ghi chú
					Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
								Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB				Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	6	7	8	9	10	11
-	Dự án kiến cổ hóa trường lớp học mầm non, tiểu học trên địa bàn huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2017-	682/QĐ-UBND ngày 18/07/2017	9,930	701	701		682/QĐ-UBND ngày 18/07/2017	9,930	701	701		
-	Kè chống sạt lở (Khu trung tâm hành chính huyện) phía sau Huyện ủy	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2018-	711/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4,046	1,749	1,749		711/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4,046	1,749	1,749		
-	Đầu tư lưới điện hạ thế khu trung tâm hành chính huyện	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2020-	495/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	3,613	615	615		495/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	3,613	615	615		
-	Mái che nhà công vụ khối Huyện ủy, khối Ủy ban nhân dân huyện và các hạng mục khác	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2018-	865/QĐ-UBND huyện ngày 21/12/2018	504	59	59		865/QĐ-UBND huyện ngày 21/12/2018	504	59	59		
-	Hồ chứa nước và các hạng mục phụ trợ khu dân cư phía Đông trung tâm xã Ia Toi	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2020-	498/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2019	4,992	1,728	1,728		498/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2019	4,992	1,157	1,157		
-	Cầu Draí (Thuộc Đường giao thông nối Trung tâm hành chính huyện với đường tuần tra biên giới tại Khu vực Hồ Le)	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2017-	670/QĐ-UBND ngày 27/9/2018	37,750	1,279	1,279		670/QĐ-UBND ngày 27/9/2018	37,750	1,279	1,279		
b.2	Các dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020														
2	Phân cấp đầu tư các xã biên giới				-	-	15,000	15,000	-	-	-	15,000	15,000	-	
2.1	Chuẩn bị đầu tư				-		500	500	-	-		500	500	-	
-	Đường Quy hoạch TTHC xã Ia Dom	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Dom	2018-	323/QĐ-UBND ngày 31/03/2016	3,214	100	100		323/QĐ-UBND ngày 31/03/2016	3,214	100	100		
-	Đường Quy hoạch TTHC xã Ia Toi	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2020-	324/QĐ-UBND ngày 31/03/2016	2,986	100	100		324/QĐ-UBND ngày 31/03/2016	2,986	100	100		
-	Đường Quy hoạch TTHC xã Ia Đal	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Đal	2017-	325/QĐ-UBND ngày 31/03/2016	3,387	100	100		325/QĐ-UBND ngày 31/03/2016	3,387	100	100		
-	Đường giao thông thôn Chư Hem, xã Ia Đal	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Đal	2018-	690/QĐ-UBND ngày 19/10/2018	775	100	100		690/QĐ-UBND ngày 19/10/2018	775	100	100		
-	Hồ chứa nước và các hạng mục phụ trợ khu dân cư phía Đông trung tâm xã Ia Toi	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2020-	498/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2019	4,992	100	100		498/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2019	4,992	100	100		
2.2	Thực hiện dự án				-	-	14,500	14,500	-	-	-	14,500	14,500	-	
a	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020														
a.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020														
a.2	Các dự án hoàn thành sau năm 2020														
b	Các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020				-	-	14,500	14,500	-	-	-	14,500	14,500	-	

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			Ghi chú
					Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
								Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB				Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	6	7	8	9	10	11
b.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020				-		14,500	14,500	-	-		14,500	14,500	-	
-	Đường Quy hoạch TTHC xã Ia Dom	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Dom	2018-	323/QĐ-UBND ngày 31/03/2016	3,214	2,616	2,616		323/QĐ-UBND ngày 31/03/2016	3,214	2,616	2,616		
-	Hồ chứa nước và các hạng mục phụ trợ khu dân cư phía Đông trung tâm xã Ia Toi	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2020-	498/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2019	4,992	2,786	2,786		498/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2019	4,992	2,786	2,786		
-	Đường Quy hoạch TTHC xã Ia Đal	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Đal	2017-	325/QĐ-UBND ngày 31/03/2016	3,387	2,701	2,701		325/QĐ-UBND ngày 31/03/2016	3,387	2,701	2,701		
-	Nhà văn hóa xã Ia Đal	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Đal	2016-2017	1030/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	1,600	1,535	1,535		1030/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	1,600	1,535	1,535		
-	Nhà văn hóa xã Ia Dom	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Dom	2016-2017	1029/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	1,530	1,510	1,510		1029/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	1,530	1,510	1,510		
-	Nhà văn hóa xã Ia Toi	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2016-2017	1028/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	1,508	1,462	1,462		1028/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	1,508	1,462	1,462		
-	Đường giao thông thôn Chư Hem, xã Ia Đal	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Đal	2018-	690/QĐ-UBND ngày 19/10/2018	775	675	675		690/QĐ-UBND ngày 19/10/2018	775	675	675		
-	Đầu tư lưới điện từ trung tâm điểm dân cư 64 di thôn Ia Dơ (Đường dây trung thế 22Kv và trạm biến áp), xã Ia Toi		Xã Ia Toi	Xã Ia Toi	2019-	76/QĐ-UBND xã Ia Toi ngày 30/9/2019	2,971	716	716	76/QĐ-UBND xã Ia Toi ngày 30/9/2019	2,971	716	716		
-	Đầu tư lưới điện hạ thế khu trung tâm hành chính huyện	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2020-	495/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	3,613	498	498		495/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	3,613	498	498		
b.2	Các dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020														
3	Phân cấp đầu tư thực hiện Quyết định 755/QĐ-TTg						1,685	1,685				1,685	1,685		
4	Phân cấp đầu tư các công trình giáo dục (lồng ghép thực hiện CT MTQG xây dựng NTM)				-	-	5,840	5,840	-	-	-	5,840	5,840	-	
4.1	Chuẩn bị đầu tư						-	-	-			-	-	-	
4.2	Thực hiện dự án				-	-	5,840	5,840	-	-	-	5,840	5,840	-	
a	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020														
a.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020														
a.2	Các dự án hoàn thành sau năm 2020														
b	Các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020				-	-	5,840	5,840	-	-	-	5,840	5,840	-	
b.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020				-		5,840	5,840	-	-		5,840	5,840	-	

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			Ghi chú
					Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
								Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB				Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	6	7	8	9	10	11
-	Trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện xã Ia Đal, hạng mục: Nhà học 8 phòng và các công trình phụ trợ	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Đal	2016 - 2017	1037/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	4,965	2,146	2,146		1037/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	4,965	2,146	2,146		
-	Trường THCS Trần Quốc Tuấn xã Ia Toi, hạng mục: Nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2016 - 2017	1035/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	3,455	3,203	3,203		1035/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	3,455	3,203	3,203		
-	Trường tiểu học Tô Vĩnh Diện. Hạng mục: Nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ.	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Đal	2017-	1001b/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2,293	239	239		1001b/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2,293	239	239		
-	Công trình cấp nước (giếng khoan và hạng mục phụ trợ) Trường tiểu học Tô Vĩnh Diện xã Ia Đal	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2019-	434/QĐ-UBND ngày 14/10/2019	491	252	252		434/QĐ-UBND ngày 14/10/2019	491	252	252		
b.2	Các dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020														
5	Phân cấp hỗ trợ, bổ sung khác				-	-	27,600	27,600	-	-	-	27,600	27,600	-	
5.1	Chuẩn bị đầu tư				-	-	370	370	-	-	-	370	370	-	
-	Đường giao thông số 2 thôn 1, xã Ia Toi	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2018-	791/QĐ-UBND huyện ngày 27/09/2017	4,467	150	150		791/QĐ-UBND huyện ngày 27/09/2017	4,467	150	150		
-	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn; Hạng mục: 06 phòng học và các công trình phụ trợ	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2018-	868/QĐ-UBND huyện ngày 23/10/2017	3,780	120	120		868/QĐ-UBND huyện ngày 23/10/2017	3,780	120	120		
-	Kè chống sạt lở (Khu trung tâm hành chính huyện) phía sau Huyện ủy	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2018-	711/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4,046	100	100		711/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4,046	100	100		
5.2	Thực hiện dự án				-	-	27,230	27,230	-	-	-	27,230	27,230	-	
a	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020						-	-	-			-	-	-	
a.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020						-	-	-			-	-	-	

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			Ghi chú
					Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
								Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB				Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	6	7	8	9	10	11
a.2	Các dự án hoàn thành sau năm 2020						-	-	-			-	-	-	
b	Các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020				-	-	27,230	27,230	-	-	-	27,230	27,230	-	
b.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020				-		27,230	27,230	-	-		27,230	27,230	-	
-	Trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện xã Ia Đal, hạng mục: Nhà học 8 phòng và các công trình phụ trợ.	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Đal	2016 - 2017	1037/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	4,965	2,750	2,750		1037/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	4,965	2,750	2,750		
-	Trường MN Măng Non xã Ia Đal	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Đal	2017-	316/QĐ-UBND ngày 31/03/2016	3,457	2,061	2,061		316/QĐ-UBND ngày 31/03/2016	3,457	2,061	2,061		
-	Trường MN Tuổi Ngọc xã Ia Dom	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Dom	2017-	315/QĐ-UBND ngày 31/03/2016	3,411	3,256	3,256		315/QĐ-UBND ngày 31/03/2016	3,411	3,256	3,256		
-	Kè chống sạt lở (Khu trung tâm hành chính huyện) phía sau Huyện ủy	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2018-	711/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4,046	1,289	1,289		711/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4,046	1,289	1,289		
-	Dự án kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học trên địa bàn huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2017-	682/QĐ-UBND ngày 18/07/2017	9,930	652	652		682/QĐ-UBND ngày 18/07/2017	9,930	652	652		
-	Quảng trường và đường nội bộ trung tâm huyện	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2018-	876/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2017	5,482	2,189	2,189		876/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2017	5,482	2,189	2,189		
-	Đường giao thông số 2 thôn 1, xã Ia Toi	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2018-	791/QĐ-UBND huyện ngày 27/09/2017	4,467	3,753	3,753		791/QĐ-UBND huyện ngày 27/09/2017	4,467	3,753	3,753		
-	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn; Hạng mục: 06 phòng học và các công trình phụ trợ	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2018-	868/QĐ-UBND huyện ngày 23/10/2017	3,780	2,251	2,251		868/QĐ-UBND huyện ngày 23/10/2017	3,780	2,251	2,251		
-	Lưới điện Nông thôn từ trung tâm huyện đi vào thôn 1 xã Ia Toi. Hạng mục: Đường dây 35Kv, đường dây hạ áp 0,4Kv và Trạm biến áp	Xã Ia Toi	Xã Ia Toi	2018-	92/QĐ-UBND xã Ia Toi ngày 16/10/2017	3,357	2,731	2,731		92/QĐ-UBND xã Ia Toi ngày 16/10/2017	3,357	2,731	2,731		

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			Ghi chú
					Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
								Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB				Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	6	7	8	9	10	11
-	Đường giao thông nông thôn đi thôn 1 xã Ia Toi. Hạng mục: Mặt đường và công trình phụ trợ	Xã Ia Toi	Xã Ia Toi	2018-	93/QĐ-UBND xã Ia Toi ngày 16/10/2017	4,505	4,491	4,491		93/QĐ-UBND xã Ia Toi ngày 16/10/2017	4,505	4,491	4,491		
-	Lưới điện vào điểm dân cư làng cá thôn 7, xã Ia Toi huyện Ia H'drai Hạng mục: Trạm biến áp 100KVA và Đường dây hạ áp 0,4KV (Giai đoạn 1)	Xã Ia Toi	Xã Ia Toi	2018-	39/QĐ-UBND xã Ia Toi ngày 29/10/2018	378	378	378		39/QĐ-UBND xã Ia Toi ngày 29/10/2018	378	378	378		
-	Đầu tư lưới điện từ trung tâm điểm dân cư 64 đi thôn Ia Đor (Đường dây trung thế 22Kv và trạm biến áp), xã Ia Toi	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2019-	76/QĐ-UBND xã Ia Toi ngày 30/9/2019	2,971	70	70		76/QĐ-UBND xã Ia Toi ngày 30/9/2019	2,971	70	70		
-	Đầu tư lưới điện hạ thế khu trung tâm hành chính huyện	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2020-	495/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	3,613	1,081	1,081		495/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	3,613	1,081	1,081		
-	Hồ chứa nước và các hạng mục phụ trợ khu dân cư phía Đông trung tâm xã Ia Toi	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2020-	498/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2019	4,992	277	277		498/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2019	4,992	277	277		
b.2	Các dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020														
6	Các khoản bổ sung khác				-	-	15,001	15,001	-	-	-	15,001	15,001	-	
6.1	Chuẩn bị đầu tư						-	-	-			-	-	-	
6.2	Thực hiện dự án				-	-	15,001	15,001	-	-	-	15,001	15,001	-	
a	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020						-	-	-			-	-	-	
a.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020						-	-	-			-	-	-	
a.2	Các dự án hoàn thành sau năm 2020						-	-	-			-	-	-	
b	Các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020						15,001	15,001	-			15,001	15,001	-	
b.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020				-		15,001	15,001	-	-		15,001	15,001	-	
-	Cầu Draí (Thuộc Đường giao thông nối Trung tâm hành chính huyện với đường tuần tra biên giới tại Khu vực Hồ Lẻ)	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2017-	670/QĐ-UBND ngày 27/9/2018	37,750	15,000	15,000		670/QĐ-UBND ngày 27/9/2018	37,750	15,000	15,000		
-	Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg	Xã Ia Dom	Huyện Ia H'Drai	2018-		20	1	1			20	1	1		
b.2	Các dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020						-	-				-	-		
II	Nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối ngân sách				-	-	98,624	98,624	-	-	-	102,824	102,824	-	
1	Chuẩn bị đầu tư						-	-				-	-		
2	Thực hiện dự án				-	-	98,624	98,624	-	-	-	102,824	102,824	-	
a	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020						-	-				-	-		
a.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020						-	-				-	-		

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			Ghi chú
					Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
								Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB				Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	6	7	8	9	10	11
a.2	Các dự án hoàn thành sau năm 2020						-	-				-	-		
b	Các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020				-	-	98,624	98,624	-	-	-	102,824	102,824	-	
b.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020				-	-	98,624	98,624	-	-	-	102,824	102,824	-	
Phần đã thu và chi của xã đến hết năm 2018					-	-	6,684	6,684	-	-	-	6,684	6,684	-	
-	Xã Ia Toi	Xã Ia Toi	Xã Ia Toi	Từ 2017			3,538	3,538	-			3,538	3,538	-	
+	Đường giao thông nông thôn đi thôn 1 xã Ia Toi	Xã Ia Toi	Xã Ia Toi				3,474	3,474				3,474	3,474		
+	Số tiền chưa sử dụng.	Xã Ia Toi	Xã Ia Toi	2018-			64	64				64	64		
-	Xã Ia Dom	Xã Ia Dom	Xã Ia Dom	Từ 2017			2,320	2,320				2,320	2,320		
+	Thanh toán phí tư vấn xác định giá đất cụ thể và giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất xã Ia Dom	Xã Ia Dom	Xã Ia Dom				24	24				24	24		
+	Cầu và đường qua đập Ia Dom	Xã Ia Dom	Xã Ia Dom				1,190	1,190				1,190	1,190		
+	Đường giao thông nông thôn nội bộ thôn 1 xã Ia Dom - NT2	Xã Ia Dom	Xã Ia Dom				589	589				589	589		
+	Đường giao thông nông thôn NT2-2, thôn 2, Ia Dom	Xã Ia Dom	Xã Ia Dom				46	46				46	46		
+	Số tiền chưa sử dụng.	Xã Ia Dom	Xã Ia Dom	2018-			472	472				472	472		
-	Xã Ia Đal	Xã Ia Đal	Xã Ia Đal	Từ 2017			827	827				827	827		
+	Quy hoạch điểm dân cư số 20	Xã Ia Đal	Xã Ia Đal				144	144				144	144		
+	Quy hoạch điểm dân cư số 34	Xã Ia Đal	Xã Ia Đal				178	178				178	178		
+	Đường giao thông nông thôn NT4-1	Xã Ia Đal	Xã Ia Đal				475	475				475	475		
+	Số tiền chưa sử dụng.	Xã Ia Đal	Xã Ia Đal	2018-			29	29				29	29		
Phần thu và chi của huyện dự kiến phân bổ					-		33,854	33,854	-	-		38,054	38,054	-	
-	Điểm trường tiểu học Tô Vĩnh Diện thôn 3, xã Ia Đal	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Đal	2016	182/QĐ-UBND ngày 30/03/2016	887	300	300		182/QĐ-UBND ngày 30/03/2016	887	300	300		
-	Trả nợ Trường Mầm non Tuổi Ngọc xã Ia Dom. HM: Nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Dom	2016			201	201				201	201		
-	Trả nợ Trường Mầm non Măng Non xã Ia Đal. HM: Nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Đal	2016			260	260				260	260		
-	Trả nợ Trường Mầm non Hoa Mai xã Ia Toi. HM: Nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2016			139	139				139	139		
-	Thực hiện chỉ nhiệm vụ đo đạc, cấp giấy chứng nhận quản lý đất đai	Phòng Kinh tế & Hạ tầng		Từ 2017		468	468	468			468	468	468		
-	Kinh phí Quy hoạch	Phòng Kinh tế & Hạ tầng		2019-		300	300	300			300	300	300		
-	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất 2016-2020, lập kế hoạch sử dụng đất năm 2019,2020 và các nhiệm vụ quản lý đất đai theo phân cấp	Phòng Kinh tế & Hạ tầng		2019-		436	436	436			436	436	436		
-	Cầu Drai (Thuộc Đường giao thông nối Trung tâm hành chính huyện với đường tuần tra biên giới tại Khu vực Hồ Le)	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2018-	670/QĐ-UBND ngày 27/9/2018	37,750	15,600	15,600		670/QĐ-UBND ngày 27/9/2018	37,750	15,600	15,600		

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020		Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			Ghi chú	
					Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
								Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB				Tổng số		Trong đó: Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	6	7	8	9	10	11
-	San lấp mặt bằng trước chợ trung tâm huyện	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2019-	476/QĐ-UBND huyện ngày 25/10/2019	1,151	1,150	1,150		476/QĐ-UBND huyện ngày 25/10/2019	1,151	1,150	1,150		
	Dự án chợ trung tâm huyện	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2019-	497/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2019	10,000	5,000	5,000		497/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2019	10,000	5,000	5,000		
-	Đầu tư kết cấu hạ tầng quy hoạch phía Bắc trung tâm hành chính huyện	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2019-	289/QĐ-UBND ngày 30/7/2019	9,440	2,955	2,955		289/QĐ-UBND ngày 30/7/2019	9,440	2,955	2,955		
-	Mở rộng Quốc lộ 14C (Đoạn từ ĐĐT25 đến cầu Suối Đá)	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2020-	549/QĐ-UBND ngày 14/11/2019	12,000	500	500		549/QĐ-UBND ngày 14/11/2019	12,000	500	500		
-	Xây dựng điểm dân cư số 2, số 3 xã Ia Dom	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2020-	TMDT dự kiến (Đang chờ phê duyệt chủ trương đầu tư)	42,321	500	500		TMDT dự kiến (Đang chờ phê duyệt chủ trương đầu tư)	42,321	500	500		
-	Dự án Mở rộng Quốc lộ 14C (đoạn từ N2-N5)	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2020-	548/QĐ-UBND ngày 14/11/2019	14,100	6,045	6,045		548/QĐ-UBND ngày 14/11/2019	14,100	6,045	6,045		
-	Đường giao thông nông thôn số 4, thôn 1 xã Ia Toi (Giai đoạn 2)	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2020-						TMDT dự kiến (Đang chờ phê duyệt chủ trương đầu tư)	4,200	4,200	4,200		Bổ sung mới
Nguồn thu tiền sử dụng đất từ các dự án							58,086	58,086	-			58,086	58,086	-	
+	Dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng Khu trung tâm hành chính huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2016-2020	533/QĐ-UBND ngày 19/05/2016	114,353	38,086	38,086		533/QĐ-UBND ngày 19/05/2016	114,353	38,086	38,086		
+	Dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng, bố trí dân cư dọc hai bên Quốc lộ 14C (đoạn từ Trung tâm hành chính huyện đến ngã ba Quốc lộ 14C - Sẻ San 3)	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2018-	3538/UBND ngày 29/12/2017	79,188	20,000	20,000		3538/UBND ngày 29/12/2017	79,188	20,000	20,000		
b.2	Các dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020														
III	Nguồn thu xổ số kiến thiết (Phân cấp đầu tư giáo dục)						4,900	4,900	-			4,900	4,900	-	
1	Chuẩn bị đầu tư														
2	Thực hiện dự án						4,900	4,900	-			4,900	4,900	-	
a	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020														
a.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020														
a.2	Các dự án hoàn thành sau năm 2020														
b	Các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020						4,900	4,900	-			4,900	4,900	-	
b.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020				-		4,900	4,900	-	-		4,900	4,900	-	
-	Trường Mầm Non Hoa Mai xã Ia Toi	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2016 - 2017	1033/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	3,394	3,155	3,155		1033/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	3,394	3,155	3,155		

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			Ghi chú
					Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
								Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB				Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	6	7	8	9	10	11
-	Trường Mầm Non Măng Non xã Ia Đal	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Đal	2017-	316/QĐ-UBND ngày 31/03/2016	3,457	1,330	1,330		316/QĐ-UBND ngày 31/03/2016	3,457	1,330	1,330		
-	Trường Mầm Non Tuổi Ngọc xã Ia Dom	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Dom	2017-	315/QĐ-UBND ngày 31/03/2016	3,411	60	60		315/QĐ-UBND ngày 31/03/2016	3,411	60	60		
-	Công trình cấp nước (giếng khoan và hạng mục phụ trợ) Trường tiểu học Tô Vĩnh Diện xã Ia Đal	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2019-	434/QĐ-UBND ngày 14/10/2019	491	239	239		434/QĐ-UBND ngày 14/10/2019	491	239	239		
-	Đầu tư lưới điện hạ thế khu trung tâm hành chính huyện	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2020-	495/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	3,613	116	116		495/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	3,613	116	116		
b.2	Các dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020														
IV	Nguồn thu tiền quyền sử dụng rừng						6,497	6,497	-			6,497	6,497	-	
1	Chuẩn bị đầu tư						6,497	6,497	-			6,497	6,497	-	
2	Thực hiện dự án						6,497	6,497	-			6,497	6,497	-	
a	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020														
a.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020														
a.2	Các dự án hoàn thành sau năm 2020														
b	Các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020						6,497	6,497	-			6,497	6,497	-	
b.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020						6,497	6,497	-			6,497	6,497	-	
-	Hồ chứa nước số 1 Trung tâm hành chính huyện Ia H'Drai	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2017-	201/QĐ-UBND ngày 10/04/2017	5,029	4,735	4,735		201/QĐ-UBND ngày 10/04/2017	5,029	4,735	4,735		
-	Đường từ bến đò Làng Núi đi điểm dân cư số 64, Thôn Ia Đor, xã Ia Toi huyện Ia H'Drai	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2019-	245/QĐ-UBND ngày 28/6/2019	4,996	1,468	1,468		245/QĐ-UBND ngày 28/6/2019	4,996	1,468	1,468		
-	Đầu tư lưới điện hạ thế khu trung tâm hành chính huyện	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2020-	495/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	3,613	294	294		495/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	3,613	294	294		
V	Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2018 còn tồn chuyển nguồn sang năm 2019						3,532	3,532	-			3,532	3,532	-	
1	Chuẩn bị đầu tư														
2	Thực hiện dự án					-	3,532	3,532	-		-	3,532	3,532	-	
a	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020														
a.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020														
a.2	Các dự án hoàn thành sau năm 2020														
b	Các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020						3,532	3,532	-			3,532	3,532	-	
b.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020					-	3,532	3,532	-		-	3,532	3,532	-	
-	Đường từ bến đò Làng Núi đi điểm dân cư số 64, Thôn Ia Đor, xã Ia Toi huyện Ia H'Drai	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2019-	245/QĐ-UBND ngày 28/6/2019	4,996	3,532	3,532		245/QĐ-UBND ngày 28/6/2019	4,996	3,532	3,532		

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			Ghi chú
					Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
								Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB				Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	6	7	8	9	10	11
VI	Nguồn dự phòng ngân sách huyện, nguồn kết dư ngân sách huyện và tăng thu ngân sách huyện						3,965	3,965	-			3,965	3,965	-	
1	Chuẩn bị đầu tư														
2	Thực hiện dự án					-	3,965	3,965	-		-	3,965	3,965	-	
a	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020														
a.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020														
a.2	Các dự án hoàn thành sau năm 2020														
b	Các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020						3,965	3,965	-			3,965	3,965	-	
b.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020						3,965	3,965	-			3,965	3,965	-	
-	Giếng khoan Trụ sở HĐND-UBND huyện	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2018-	528a/QĐ-UBND huyện ngày 31/5/2018	500	500	500		528a/QĐ-UBND huyện ngày 31/5/2018	500	500	500		
-	Mái che nhà công vụ khối Huyện ủy, khối Ủy ban nhân dân huyện và các hạng mục khác	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2018-	865/QĐ-UBND huyện ngày 21/12/2018	504	450	450		865/QĐ-UBND huyện ngày 21/12/2018	504	450	450		
-	Khắc phục cống thoát nước và nền, mặt đường trên cống đường giao thông nông thôn, thôn 3 xã Ia Dom (Km17+728,73)	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Dom	2019-	415/QĐ-UBND huyện ngày 08/10/2019	1,356	1,356	1,356		415/QĐ-UBND huyện ngày 08/10/2019	1,356	1,356	1,356		
-	Nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2019					11,851	1,659	1,659	-		11,851	1,659	1,659	-	
+	Kè chống sạt lở (khu trung tâm hành chính huyện (phía sau Huyện ủy))	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi		711/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2018	4,046	714	714		711/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2018	4,046	714	714		
+	Đầu tư lưới điện hạ thế khu trung tâm hành chính huyện	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2020-	495/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	3,613	858	858		495/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	3,613	858	858		
+	Chi trả các chi phí quyết toán (Đường giao thông nội thôn điểm dân cư thôn 1 xã Ia Dom (Đoạn 2))	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Dom		1003i/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2016	625	6	6		1003i/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2016	625	6	6		
+	Chi trả các chi phí quyết toán (Đường giao thông nội thôn điểm dân cư thôn 4 xã Ia Dal (Đoạn 2))	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Dal		1003d/QĐ-UBND huyện ngày 31/10/2016	1,259	28	28		1003d/QĐ-UBND huyện ngày 31/10/2016	1,259	28	28		
+	Chi trả các chi phí quyết toán (Đường giao thôn nội thôn điểm dân cư thôn 1 xã Ia Toi (Đoạn 2))	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi		1000e/QĐ-UBND huyện ngày 31/10/2016	1,259	28	28		1000e/QĐ-UBND huyện ngày 31/10/2016	1,259	28	28		
+	Chi trả các chi phí quyết toán (Giếng nước trụ sở HĐND - UBND huyện Ia H'Drai)	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi		528a/QĐ-UBND huyện ngày 31/5/2018	500	16	16		528a/QĐ-UBND huyện ngày 31/5/2018	500	16	16		
+	Chi trả các chi phí quyết toán (Trường Tiểu học Lê Quý Đôn, điểm trường thôn 9. HM: Giếng khoan)	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi		801/QĐ-UBND huyện ngày 28/9/2017	550	9	9		801/QĐ-UBND huyện ngày 28/9/2017	550	9	9		

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			Ghi chú
					Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
								Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB				Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	6	7	8	9	10	11
VII	Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2017 hỗ trợ ngân sách huyện tăng cường nguồn lực xây dựng nông thôn mới						1,088	1,088	-			1,088	1,088	-	
1	Chuẩn bị đầu tư														
2	Thực hiện dự án					-	1,088	1,088	-		-	1,088	1,088	-	
a	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020														
a.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020														
a.2	Các dự án hoàn thành sau năm 2020														
b	Các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020						1,088	1,088	-			1,088	1,088	-	
b.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020					-	1,088	1,088	-		-	1,088	1,088	-	
-	Đường giao thông nông thôn NT4-1, xã Ia Đal	Xã Ia Đal	Xã Ia Đal		QĐ số 03a/QĐ-UBND ngày 23/1/2018 của UBND xã Ia Đal	3,765	71	71		QĐ số 03a/QĐ-UBND ngày 23/1/2018 của UBND xã Ia Đal	3,765	71	71		
-	Điểm trường mầm non thôn 8 xã Ia Toi	Xã Ia Toi	Xã Ia Toi	2018-	39/QĐ-UBND xã Ia Toi ngày 29/10/2018	1,188	1,017	1,017		39/QĐ-UBND xã Ia Toi ngày 29/10/2018	1,188	1,017	1,017		
VIII	Nguồn Ngân sách tỉnh hỗ trợ và các nguồn hợp pháp khác						11,530	11,530	-			11,530	11,530	-	
1	Chuẩn bị đầu tư														
2	Thực hiện dự án					-	11,530	11,530	-		-	11,530	11,530	-	
a	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020														
a.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020														
a.2	Các dự án hoàn thành sau năm 2020														
b	Các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020						11,530	11,530	-			11,530	11,530	-	
b.1	Các dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020					-	11,530	11,530	-		-	11,530	11,530	-	
-	Khắc phục cống thoát nước và nền, mặt đường trên cống đường giao thông nông thôn thôn 3 xã Ia Dom (Km14+403,85)	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Dom	2019-	416/QĐ-UBND huyện ngày 08/10/2019	3,200	3,030	3,030		416/QĐ-UBND huyện ngày 08/10/2019	3,200	3,030	3,030		
-	Cấp nước tập trung tại thôn Ia Đơr, xã Ia Toi	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Toi	2,019	496/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2019	970	970	970		496/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2019	970	970	970		
-	Lưới điện trung, hạ thế và trạm biến áp tại điểm dân cư số 34, xã Ia Đal	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Đal	2020-	494/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2019	2,800	2,800	2,800		494/QĐ-UBND huyện ngày 30/10/2019	2,800	2,800	2,800		
-	Cấp nước sinh hoạt điểm dân cư thôn 3, thôn 4 xã Ia Đal	Ban Quản lý ĐT&XD	Xã Ia Đal	2020-		1,030	1,030	1,030			1,030	1,030	1,030		
-	Cầu Draí (Thuộc Đường giao thông nối Trung tâm hành chính huyện với đường tuần tra biên giới tại Khu vực Hồ Le)	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2018-	670/QĐ-UBND ngày 27/9/2018	37,750	3,700	3,700		670/QĐ-UBND ngày 27/9/2018	37,750	3,700	3,700		

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020		Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020		Ghi chú		
					Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSDP	
								Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB					Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	6	7	8	9	10	11
B	DỰ PHÒNG CHƯA PHÂN BỐ						3,762	3,762				4,228	4,228		Thuộc Nguồn thu tiền sử dụng đất

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 - NGUỒN THU ĐỂ LẠI CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Tờ trình số 102 /TTr-UBND ngày 11 / 7 /2020 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai)

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 24/4/2020 của Hội đồng nhân dân huyện							Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 điều chỉnh						
					Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2015		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020			Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2015		Kế hoạch trung hạn 5 năm GD 2016 - 2020		
					Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Trong đó (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Trong đó (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	
										Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB						Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG SỐ				-	129,824	1,204	1,204	90,534	90,534	-	-	129,824	1,204	1,204	90,534	90,534	-
A	PHẦN BỔ CHI TIẾT THỰC HIỆN DỰ ÁN				-	129,824	1,204	1,204	90,534	90,534	-	-	129,824	1,204	1,204	90,534	90,534	-
*	Nguồn thu tiền sử dụng đất từ các dự án khai thác quỹ đất				-	119,981	1,204	1,204	80,691	80,691	-	-	119,981	1,204	1,204	80,691	80,691	-
-	Dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng Khu trung tâm hành chính huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2016-2020	533/QĐ-UBND ngày 19/05/2016	114,353	-	-	76,267	76,267		533/QĐ-UBND ngày 19/05/2016	114,353	-	-	76,267	76,267	
-	Dự án Khu dân cư khu vực ngã ba Quốc lộ 14C-Sê San (Khu vực Nam Sa Thủy)	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	Từ 2014	983/QĐ-UBND ngày 30/09/2014	5,628	1,204	1,204	4,424	4,424		983/QĐ-UBND ngày 30/09/2014	5,628	1,204	1,204	4,424	4,424	
*	Nguồn thu tiền quyền sử dụng rừng				-	9,843	-	-	9,843	9,843	-	-	9,843	-	-	9,843	9,843	-
-	Hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách huyện Ia H'Drai để đầu tư 03 công trình trụ sở HĐND-UBND 03 xã Ia Đal, Ia Dom và Ia Tơi	Ban Quản lý ĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2018-2020		9,843	-	-	9,843	9,843			9,843	-	-	9,843	9,843	
B	DỰ PHÒNG CHỮA PHÂN BỐ																	

Đvt: Triệu đồng

Ghi chú
13
Đã thu đến hết năm 2018 là 76.267 triệu đồng, phần vốn còn lại chuyển qua nguồn thu sử dụng đất trong cân đối